

các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các hiệp hội doanh nghiệp đã có và thành lập các hiệp hội, câu lạc bộ doanh nghiệp, nhằm triển khai các hoạt động kể cả thu hút các nguồn lực từ nước ngoài để trợ giúp một cách thiết thực, trực tiếp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa các dịch vụ về thông tin, tiếp thị mở rộng thị trường, đào tạo, công nghệ..., nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân địa phương có trách nhiệm thường xuyên gặp gỡ, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong sản xuất kinh doanh với doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức lấy ý kiến tham gia của hiệp hội doanh nghiệp trong quá trình soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Các hiệp hội và câu lạc bộ doanh nghiệp tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

#### Chương IV

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

##### Điều 19. Hiệu lực thi hành.

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

##### Điều 20. Trách nhiệm thi hành.

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Bộ, ngành, các cơ quan liên quan triển khai các công việc tiếp theo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị định này và báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện và những vấn đề mới nảy sinh cần xử lý.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ số 182/2001/QĐ-TTg ngày 20/11/2001 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước các cấp, các đơn vị dự toán ngân sách, các doanh nghiệp nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 225/1998/QĐ-TTg ngày 20/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để bảo đảm công khai một cách đầy đủ, rõ ràng, chi tiết và khoa học về hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước các cấp, tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội và nhân dân trong phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước các cấp, góp phần thực hiện chính sách tiết kiệm, chống lãng phí, phát hiện ngăn ngừa kịp thời các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước các cấp, các đơn vị dự toán ngân sách, các doanh nghiệp nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân ban hành



kèm theo Quyết định số 225/1998/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:**

"Công khai tổng dự toán, quyết toán thu, chi, bội chi và nguồn bù đắp bội chi ngân sách nhà nước hàng năm đã được Quốc hội quyết định, phê chuẩn. Trong đó, công bố chi tiết thu theo thành phần kinh tế, một số lĩnh vực thu và một số sắc thuế; công bố chi tiết chi của một số lĩnh vực như: đầu tư phát triển, sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp y tế, sự nghiệp khoa học công nghệ và môi trường, kế hoạch hóa gia đình, sự nghiệp văn hóa thông tin, sự nghiệp thể dục thể thao, sự nghiệp phát thanh truyền hình, lương hưu và bảo đảm xã hội, sự nghiệp kinh tế, quản lý hành chính và chi cho các dự án - chương trình mục tiêu quốc gia".

Việc công khai các thông tin nêu trên được thực hiện bằng hình thức phát hành ấn phẩm do Bộ Tài chính phát hành hàng năm.

**2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:**

"Công khai tổng dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan trung ương đã được cấp có thẩm quyền giao và quyết toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các đơn vị này đã được cơ quan tài chính xét duyệt, trừ các số liệu không được phép công bố công khai theo quy định hiện hành. Trong đó, công bố chi tiết một số lĩnh vực chi: Đầu tư xây dựng cơ bản, sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp y tế, sự nghiệp khoa học, công nghệ và môi trường, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác, quản lý hành chính và chi chương trình mục tiêu quốc gia".

Việc công khai các thông tin nêu trên được thực hiện bằng hình thức phát hành ấn phẩm do Bộ Tài chính phát hành hàng năm.

**3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:**

"Công khai tổng dự toán, quyết toán thu ngân sách trên địa bàn, chi ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được cấp có thẩm quyền giao; tỷ lệ phân chia các nguồn thu, số bổ sung từ ngân sách trung ương; chi ngân sách cho các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia từ ngân sách trung ương cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương".

Việc công khai các thông tin nêu trên được thực hiện bằng hình thức phát hành ấn phẩm do Bộ Tài chính phát hành hàng năm.

**4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:**

"Công khai tổng dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương hàng năm đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, phê chuẩn. Trong đó, công bố chi tiết thu ngân sách nhà nước được giao trên địa bàn theo thành phần kinh tế, một số lĩnh vực thu và một số sắc thuế; công bố chi tiết chi của một số lĩnh vực sau: đầu tư phát triển, sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp y tế, sự nghiệp khoa học, công nghệ và môi trường, sự nghiệp văn hóa thông tin, sự nghiệp thể dục thể thao, sự nghiệp phát thanh truyền hình, đảm bảo xã hội, sự nghiệp kinh tế, quản lý hành chính, cho các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu đã được cân đối vào nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương".

Riêng đối với ngân sách xã, phường, thị trấn ngoài việc công khai dự toán, báo cáo quyết toán chi tiết đến từng sắc thuế, lĩnh vực chi của ngân sách xã, còn phải công bố công khai chi tiết một số hoạt động tài chính khác của xã như: các quỹ, các hoạt động sự nghiệp.

Việc công khai các thông tin nêu trên được thực hiện bằng hình thức phát hành ấn phẩm do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp phát hành hàng năm. Riêng đối với ngân sách xã, phường, thị trấn thực hiện bằng



hình thức niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và được thông báo trong các kỳ họp thường niên của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn.

**5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:**

"Công khai tổng dự toán, quyết toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp mình giao, xét duyệt. Trong đó, công bố chi tiết chi một số lĩnh vực sau: Đầu tư xây dựng cơ bản, sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp y tế, sự nghiệp khoa học, công nghệ và môi trường, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác, quản lý hành chính và chi chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có)".

Việc công khai các thông tin nêu trên được thực hiện bằng hình thức phát hành ấn phẩm do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp phát hành hàng năm.

**6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:**

"Công khai tổng dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách, số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới, tổng các nguồn kinh phí ủy quyền (nếu có) của chính quyền cấp dưới đã được giao, phê chuẩn (hoặc cơ quan tài chính thẩm định)".

Việc công khai các thông tin nêu trên được thực hiện bằng hình thức phát hành ấn phẩm do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp phát hành hàng năm.

**7. Bổ sung khoản 4 Điều 6 như sau:**

"Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới khi thông báo công khai thông tin về ngân sách hàng năm của cấp mình theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều 1 của Quyết định này, có trách nhiệm gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm gửi Bộ trưởng Bộ Tài chính".

**8. Bổ sung khoản 5 Điều 8 như sau:**

"Các đơn vị dự toán cấp I phải gửi cơ quan tài chính đồng cấp báo cáo kết quả công khai ngân sách hàng năm của đơn vị mình".

**9. Bổ sung Điều 16:**

Tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng những quy định của Quyết định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHAI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 183/2001/QĐ-TTg ngày 20/11/2001 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*